

Số: 196/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 160/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bàn Thị H, sinh năm 2003. Địa chỉ thường trú: Thôn K, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Châu Văn T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàn Thị H1 và anh Châu Văn T. (Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 07/6/2022 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, nay là UBND xã T, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Châu Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Châu Bá P, sinh ngày 02/01/2021 và cháu Châu Phương N, sinh ngày 08/12/2024. Chị H, anh T tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Bàn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn cho chị Bàn Thị H và anh Châu Văn T, do chị H, anh T là dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- UBND xã Trung Hà (nơi ĐKKH);
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc